TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **169/**2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 165/2025/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2025, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình:

- Anh Đoàn Xuân H, sinh năm 1987

HKTT: phường Y, quận C, thành phố Hà Nội (nay là phường Y, thành phố Hà Nội).

Nơi ở : phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (nay là phường Y, tỉnh Lào Cai).

- Chị Nguyễn Phương N, sinh năm 1988

HKTT và nơi ở: phường Y, quận C, thành phố Hà Nội (nay là phường Y, thành phố Hà Nội).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Xuân H và chị Nguyễn Phương N có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 27 tháng 02 năm 2012 tại UBND phường P, thị xã N, tỉnh Yên Bái (Nay là phường N, tỉnh Lào Cai) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh H và chị N chung sống hạnh phúc. Đến năm 2021 anh H và chị N phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh H và chị N cùng thỏa thuận ly hôn. Anh H, chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Đoàn Xuân H và chị Nguyễn Phương N xác nhận có hai con chung là: Đoàn Phúc L, sinh ngày 14/6/2013 và Đoàn An TM, sinh ngày 01/11/2018. Anh H, chị N thỏa thuận và thống nhất: Sau khi ly hôn, chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phúc L và cháu TM. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh H và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh H và chị N xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh H tự nguyện chịu cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đoàn Xuân H và chị Nguyễn Phương N.

- Về con chung: Anh Đoàn Xuân H và chị Nguyễn Phương N xác nhận có hai con chung là: Đoàn Phúc L, sinh ngày 14/6/2013 và Đoàn An TM, sinh ngày 01/11/2018. Anh Đoàn Xuân H, chị Nguyễn Phương N thỏa thuận và thống nhất: Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Phương N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đoàn Phúc L và cháu Đoàn An TM. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Đoàn Xuân H và chị Nguyễn Phương N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Đoàn Xuân H và chị Nguyễn Phương N xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đoàn Xuân H tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận anh H đã nộp 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình *(Biên lai số: 0003185 ngày 05/8/2025)* tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Hà Nội. Anh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Hà Nội;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Huy